

Số: 07 /TB-HĐTD

M'Drắk, ngày 19 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Bổ sung nội dung ôn tập kỳ tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-SNV ngày 10/01/2023 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022.

Thực hiện Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 07/9/2022 của UBND huyện M'Drắk về tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 1074/QĐ-UBND 30/03/2023 của UBND huyện M'Drắk về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022 (gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng số 1074).

Ngày 10/4/2023 của Hội đồng tuyển dụng số 1074 đã có Thông báo số 06/TB-HĐTD về công bố danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện, ngày 18/4/2023 Hội đồng tuyển dụng số 1074 họp, thống nhất bổ sung nội dung ôn tập kỳ tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện năm 2022, cụ thể như sau:

1. Giữ nguyên các nội dung giới hạn ôn tập theo Thông báo số 06/TB-HĐTD ngày 10/4/2023 của Hội đồng tuyển dụng số 1074 về công bố danh mục tài liệu ôn tập kỳ tuyển dụng giáo viên trong các đơn vị trường học thuộc UBND huyện M'Drắk năm 2022.

2. Bổ sung nội dung ôn tập

a. Kiến thức chung

Bổ sung thêm nội dung: báo cáo tổng kết năm học 2021-2022, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023. (Kèm theo Báo cáo số 400/BC-UBND ngày 23/9/2022 của UBND huyện).

b. Kiến thức chuyên môn

- Đối với vị trí giáo viên Mẫu giáo

Bổ sung thêm nội dung: xây dựng (soạn) kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục (giáo án) một tiết dạy lớp lá (5-6 tuổi) theo chương trình giáo dục Mầm non được ban hành theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 và Thông tư số 51/TT- BGDDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non. (Nay là Thông tư số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 13/4/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục Mầm non).

- Đối với vị trí giáo viên Tiểu học

Bổ sung thêm nội dung: xây dựng (soạn) kế hoạch bài dạy (giáo án) một tiết dạy khối lớp 5 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

- Đối với vị trí giáo viên bậc Trung học cơ sở

Bổ sung thêm nội dung: xây dựng (soạn) kế hoạch bài dạy (giáo án) một tiết dạy khối lớp 9 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 được ban hành theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo vị trí việc làm đăng ký dự tuyển.

Thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND huyện M'Đrăk và được niêm yết công khai tại trụ sở UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường học để các thí sinh được biết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND;
- Thành viên HĐTD;
- Ban đề thi;
- Trang thông tin điện tử huyện (đăng tải);
- Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện (đưa tin);
- Các đơn vị trường học (niêm yết);
- Các thí sinh dự tuyển;
- Phòng Nội vụ (niêm yết);
- Lưu: HĐTD.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH**



**Phó Chủ tịch UBND huyện
Lê Văn Thao**

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2021-2022
Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023

Năm học 2021-2022 là năm học thứ hai ngành Giáo dục huyện triển khai Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) 2018. Tuy nhiên, dịch COVID-19 bùng phát trở lại và diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động của ngành. Lần đầu tiên khai giảng năm học phải tổ chức theo hình thức trực tuyến. Kế hoạch năm học bị đứt đoạn, chương trình và nội dung giáo dục phải thay đổi theo hướng chỉ còn phần cốt lõi; trẻ em, học sinh phải tạm dừng đến trường, chuyển sang học gián tiếp, trực tuyến, học qua truyền hình trong nhiều tháng liên tiếp.

Nhiều nhiệm vụ quan trọng của ngành không thể tiến hành theo đúng kế hoạch, ảnh hưởng mạnh mẽ đến công tác dạy và học của các trường; tác động đến tư tưởng, tâm lý của đội ngũ nhà giáo, trẻ em, học sinh và các bậc phụ huynh.

Trước tình hình đó, UBND huyện chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) linh hoạt ứng phó, chuyển trạng thái hoạt động, triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 11/11/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thành mục tiêu kép: Vừa phòng, chống dịch COVID-19, vừa ra sức phấn đấu khắc phục khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ năm học, đáp ứng yêu cầu đổi mới và bảo đảm chất lượng giáo dục.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2021-2022

I. Một số kết quả nổi bật năm học 2021-2022

Triển khai kế hoạch năm học 2021-2022 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch COVID-19 tại địa phương.

Cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong huyện, ngành Giáo dục đã triển khai quyết liệt, mạnh mẽ, hiệu quả các biện pháp về phòng, chống dịch COVID-19 với mục tiêu giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh tới các hoạt động của ngành, củng cố và duy trì chất lượng giáo dục; phối hợp với ngành Y tế chủ động xây dựng các kịch bản, giải pháp ứng phó với tình huống dịch COVID-19 bùng phát trở lại, bảo đảm các hoạt động giáo dục không bị “đứt gãy”.

Năm học 2021-2022, lần đầu tiên lễ khai giảng năm học mới được tổ chức linh hoạt theo hình thức trực tuyến, tùy tình hình dịch bệnh tại các địa phương; các cơ sở giáo dục đã chuẩn bị kỹ lưỡng, bảo đảm an toàn, gọn nhẹ, thiết thực, thể hiện tinh thần chia sẻ, động viên học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ dạy và học.

Trước diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, Phòng GDĐT đã triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương, các cơ sở giáo dục tổ chức triển khai dạy học; hướng dẫn tinh giản chương trình, chuẩn bị các điều kiện dạy học gián tiếp/trực tuyến nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của dịch bệnh, kiên trì theo đuổi mục tiêu chất lượng; cung cấp nguồn học liệu điện tử hỗ trợ dạy học trực tuyến nhằm kịp thời giúp giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh được tiếp cận nguồn học liệu chính thống, chất lượng, đa dạng, phong phú phục vụ hiệu quả quá trình dạy và học trực tuyến.

II. Quy mô phát triển mạng lưới trường lớp, học sinh

Toàn huyện có 47 cơ sở giáo dục, trong đó Mầm non 15 trường; Tiểu học 18 trường; THCS 13 trường; Tiểu học và THCS 01 trường. Tổng số 586 lớp, trong đó Mầm non 134 lớp; Tiểu học 298 lớp; THCS 154 lớp. Tổng số học sinh 17.512 em; trong đó: Mầm non 4277 cháu; Tiểu học 8065 học sinh; THCS 5170. học sinh; so với cùng kỳ giảm 01 trường, tăng 05 lớp (TH 02, THCS 03) và tăng 316 học sinh (TH 242, THCS 74) trong đó:

1. Giáo dục mầm non (MN)

Có 15 trường. 29 điểm trường; 134 nhóm, lớp (giảm 02 lớp, tăng 02 nhóm) trong đó: có 128 nhóm, lớp công lập và 06 nhóm trẻ ngoài công lập. Trẻ trong độ tuổi ra lớp: Trẻ 0- 2 tuổi 82/3020 đạt tỉ lệ 2.7%.(giảm 0,5%); Trẻ 3- 5 tuổi 4195/4911 đạt tỉ lệ 85,4%. Riêng trẻ 5 tuổi 1673/1728, tỉ lệ 97,8%.(giảm 62 trẻ)

2. Giáo dục Tiểu học (TH)

Có 18 trường (01 trường Tiểu học đã sát nhập với THCS), 24 điểm trường; 298 lớp và 8065 học sinh (so cùng kỳ tăng 02 lớp và 242 học sinh). Học sinh dân tộc thiểu số có 4715 em, chiếm tỉ lệ 58,5%; Học sinh nữ 3939, tỉ lệ 48,8%. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 1.720 em, tỉ lệ 99,54%;

100% học sinh các lớp 3, 4, 5; được học Tiếng Anh (2 tiết /tuần) theo đúng quy định.

3. Giáo dục Trung học cơ sở (THCS)

Có 14 trường, 154 lớp và 5.170 học sinh (so cùng kỳ tăng 3 lớp, 74 học sinh.

Số học sinh giảm so với đầu năm 50 em, chiếm tỷ lệ 0,95%; Số học sinh bỏ học trong năm 36 em, tỷ lệ 0,69 %

4. Công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ (PCGD-XMC)

MN: 13/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi, tỷ lệ 100% (giữ mức so với cùng kỳ)

TH: 01/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2; 12/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3. Huyện đạt chuẩn mức độ 3.

THCS: 04/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD mức độ 1; 4/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD mức độ 2; 5/13 xã, thị trấn đạt chuẩn PCGD mức độ 3. Huyện đạt chuẩn mức độ 1.

XMC: 13/13 xã, thị trấn đạt mức độ 2, huyện đạt mức độ 2, tỷ lệ 100%;

III. Thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục

1. Tình hình triển khai các nhiệm vụ năm học

Thực hiện Quyết định số 2798/QĐ-UBND, ngày 08/10/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk về điều chỉnh Kế hoạch thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kế hoạch số 159/KH-UBND, ngày 11/11/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” trên địa bàn huyện M’Drăk; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên: ngành GD huyện đã chủ động, linh hoạt xây dựng và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để ứng phó với diễn biến khó lường của dịch COVID-19 tại địa phương. Các cơ sở giáo dục tổ chức dạy học các nội dung môn học, hoạt động giáo dục với thời lượng hợp lý, đảm bảo yêu cầu đầu ra của chương trình GDPT; tận dụng tối đa thời gian tổ chức dạy học trực tiếp khi dịch bệnh được kiểm soát, kết hợp dạy học gián tiếp, trực tuyến, dạy học qua truyền hình khi dịch bệnh diễn biến phức tạp; phối hợp, hướng dẫn, hỗ trợ phụ huynh nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở nhà theo các kênh phù hợp đối với trẻ em mầm non. Các cơ sở giáo dục đủ điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị trở thành điểm cách ly tập trung, sẵn sàng đón tiếp người trong diện cách ly hoặc làm địa điểm tiêm phòng vacxin COVID-19.

Khi tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 về quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, ngành GD đã ban hành Kế hoạch tổng thể về thích ứng với tình hình dịch COVID-19 bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng, với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm tổ chức các hoạt động dạy và học thích ứng an toàn với dịch COVID-19, giảm thiểu tác động tiêu cực của dịch bệnh, củng cố và duy trì chất lượng giáo dục; hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể tổ chức dạy học trực tiếp trong điều kiện tình hình mới. Trên cơ sở đó, các đơn vị đã chủ động, linh hoạt, tổ chức cho học sinh đi học trở lại, theo phương châm khu vực nào kiểm soát được dịch sẽ tổ chức dạy học trực tiếp. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Huyện ủy, của sở GDĐT, Phòng GDĐT đã tham mưu UBND huyện cho trẻ em mầm non, học sinh các cấp đi học trở lại trong tháng 2 năm 2022.

Khi học sinh mới trở lại trường, các cơ sở giáo dục đã tổ chức tư vấn, hỗ trợ tâm lý, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn cho học sinh chuyển trạng thái từ học gián tiếp/trực tuyến, học qua truyền hình sang học tập trực tiếp tại trường; tổ chức ôn tập, củng cố, bổ sung nội dung kiến thức phù hợp với các nhóm đối tượng học sinh; sử dụng hiệu quả thời gian còn lại của năm học để tiếp tục tổ chức dạy học các nội dung cơ bản, cốt lõi theo hướng dẫn của Sở GDĐT phù hợp với điều kiện của nhà trường và các đối tượng học sinh. 100% các đơn vị trường học đều xây dựng phương án kiểm tra, đánh giá trực tiếp, kể cả đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ, bảo đảm nghiêm túc, đúng quy chế về kiểm tra, đánh giá học sinh và các quy định phòng, chống dịch COVID-19.

Ngành Giáo dục phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế tổ chức thành công chiến dịch tiêm vắc-xin phòng dịch cho người học theo hướng dẫn của Bộ Y tế; thường xuyên cập nhật số liệu phân bổ vắc-xin dùng để tiêm cho học sinh, trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi và học sinh từ 12 đến 18 tuổi ở các địa phương nhằm đẩy mạnh tiến

độ tiêm chủng cho học sinh; triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh cho cán bộ, giáo viên và phụ huynh học sinh; phối hợp chặt chẽ với gia đình theo dõi, quản lý sức khỏe của người học để phòng ngừa, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh nhằm xử lý, ngăn chặn kịp thời; các cơ sở giáo dục đã chủ động phối hợp với các cơ sở y tế địa phương xây dựng các phương án phòng dịch và xử lý các tình huống phát sinh một cách kịp thời và hiệu quả. Tính đến ngày 31/7/2022, số học sinh từ 12 đến 17 tuổi tiêm vắc-xin cập nhật trên hệ thống: mũi 1 đạt 98,4%, mũi 2 đạt 94,8%.

Tích cực thực hiện chương trình “Sóng và máy tính cho em”, hỗ trợ thiết bị học trực tuyến, dịch vụ viễn thông cho các cơ sở giáo dục, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hướng dẫn cơ sở giáo dục tiếp cận bài giảng được phát sóng trên truyền hình (kênh VTV1, VTV2, VTV7), lịch phát lại các chương trình này trong các khung giờ phù hợp trên sóng truyền hình địa phương. trong đó ưu tiên cho lớp 1, lớp 2 và lớp 6 là những đối tượng khó thực hiện việc học trực tuyến.

Tham mưu UBND huyện kịp thời trang bị phần mềm dạy học trực tuyến cho các trường THCS để triển khai dạy học trong thời gian học sinh không thể đến trường.

Căn cứ kết quả học tập của trẻ em và học sinh sau khi kết thúc năm học, ngành giáo dục đã triển khai đến các đơn vị trường học tổ chức ôn tập, phụ đạo kiến thức cho trẻ em 5 tuổi và học sinh, đặc biệt là học sinh lớp 1,2 và lớp 6 trong thời gian hè; với 34 trường, 119 lớp và 2461 học sinh tham gia.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục

2.1. Giáo dục mầm non

Phòng GDĐT đã triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các cơ sở GDMN. Hướng dẫn các đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với thực tế của nhà trường và địa phương, phù hợp với văn hóa, khả năng và nhu cầu của trẻ.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch theo theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 1284/SGDĐT-GDTH-GDMN, ngày 15/4/2021 và Công văn số 545/PGDĐT ngày 16/4/2021 về việc tổ chức chăm sóc, giáo dục trẻ trong điều kiện ứng phó với dịch bệnh covid-19 đối với giáo dục mầm non. Tổng số 15 trường, tạo được 134 nhóm zalo của các lớp, xây dựng 1.135 video hướng dẫn, hỗ trợ cha mẹ trẻ chăm sóc, giáo dục, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thời gian ở nhà tránh dịch;

Trong năm học, đã tổ chức kiểm tra, đánh giá các cơ sở GDMN trong việc triển khai thực hiện Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN với các nội dung, hình thức kiểm tra khác nhau.

Huy động các nguồn lực để duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ ăn bán trú và chất lượng bữa ăn bán trú tại các cơ sở GDMN đạt 3507/4203 tỉ lệ 84,6%. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường, đảm bảo tuyệt đối về ATTP, thực hiện nghiêm túc quy trình “kiểm thực 3 bước” theo quy định;

Phối hợp với ngành Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong các cơ sở GDMN.

Tỷ lệ trẻ SDD thể nhẹ cân: Nhà trẻ 02/82 chiếm 2,4%; Mẫu giáo 213/4195, chiếm 5,1%; Trẻ 5 tuổi 90/1673, chiếm 5,4%

Tỷ lệ trẻ SDD thể thấp còi: Nhà trẻ 4/82 chiếm 4,8%; Mẫu giáo 286/4195, chiếm 6,8%; Trẻ 5 tuổi 95/1673, chiếm 5,6%

100% trẻ của các cơ sở GDMN được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần. 100% trẻ 3-5 tuổi được đánh giá theo 5 lĩnh vực phát triển; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình CSGD trẻ theo quy định.

2.2. Giáo dục tiểu học

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của cấp trên Phòng GDĐT đã ban hành 31 văn bản các loại và hướng dẫn các trường triển khai thực hiện.

Tổ chức cho 172 CBQL, GV tham gia tập huấn trực tuyến và trực tiếp các môn học và SGK lớp 3. Tham gia bồi dưỡng tổ trưởng chuyên môn thực hiện chương trình GDPT 2018, có 112 người (45 CBQL, 67 tổ trưởng tổ chuyên môn).

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá học sinh theo Thông tư số 30//2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT đối với lớp 3,4,5. Đánh giá học sinh lớp 1, lớp 2 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Phòng GDĐT giao quyền các đơn vị tự chủ trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, giáo viên linh động đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của các em, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh.

Chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình tiểu học và đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, tự học của học sinh. Thực hiện nghiêm túc đánh giá xếp loại học sinh theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT. Số trường dạy học 8 buổi/tuần có 03/18 trường, tỉ lệ 16,6%; Số trường dạy học 9-10 buổi/tuần có 15/18 trường, tỉ lệ 83,4%.

a) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 1 và lớp 2

Tổng số trường có lớp 1,2 tổ chức dạy học 9-10 buổi/tuần: 19/19 trường (01 trường TH-THCS), tỉ lệ 100%; Lớp 1: 66 lớp/1761 học sinh; Lớp 2: 60 lớp/1533 học sinh.

Các trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học môn học, hoạt động giáo dục theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo sách giáo khoa, Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2; đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phù hợp thực tế địa phương. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết, mỗi tiết 35 phút, 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần; dạy môn tự chọn là môn tiếng Anh.

b) Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với khối lớp 3, 4,5

Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học. Lớp 3: 61 lớp/1645 học sinh; Lớp 4: 57 lớp/1685 học sinh và Lớp 5: 54 lớp/1441 học sinh.

Các trường tiểu học chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của từng trường, tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

Giáo viên các trường chủ động thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục, tập trung vào đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

Phòng GDĐT giao quyền tự chủ cho các trường học điều chỉnh nội dung, yêu cầu các môn học và các hoạt động giáo dục một cách linh hoạt, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện dạy học và thời gian thực tế của các trường trên định hướng phát triển năng lực học sinh

Chất lượng giáo dục cuối năm học 2021-2022: *(phụ lục đính kèm)*

2.3. Giáo dục trung học cơ sở

Phòng GDĐT đã chủ động tham mưu UBND huyện và ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo đến tất cả các đơn vị trường học thực hiện chuyển hình thức tổ chức dạy học phù hợp với từng cấp độ dịch của từng địa phương theo từng thời gian nhất định.

Căn cứ vào phương án tổ chức dạy, học của Phòng GDĐT, công văn của UBND huyện, tùy theo cấp độ dịch tại địa phương để tổ chức hình thức dạy học trực tiếp hoặc gián tiếp.

a) Đối với lớp 6 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018

Chỉ đạo các trường đã tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan như: Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022. Xây dựng kế hoạch dạy học phải bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 trong thời gian qua.

Các trường đã tích cực tuyên truyền và triển khai cho đội ngũ tích cực học tập các văn bản chỉ đạo về việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CB, GV, NV, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội về việc đổi mới Chương trình GDPT 2018.

Phân công giáo viên cốt cán của các bộ môn để giúp đỡ bồi dưỡng giáo viên học tập, nghiên cứu Chương trình GDPT 2018. Trong học kỳ I đã có 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành Mô đun 5.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, các trường đã chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức chuyên đề, dự giờ . . . để trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học đồng thời điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của đơn vị.

b) Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2006 (lớp 7, 8 và 9)

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của ngành, các trường tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với tình hình dịch Covid-19 tại địa phương theo hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Sở GDĐT; bảo đảm chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện và hoàn thành chương trình trong điều kiện dịch Covid-19. Quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đã tăng cường các nội dung bổ trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh lớp 7, 8, 9 học theo Chương trình GDPT 2018.

Triển khai giảng dạy Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 6 theo Chương trình GDPT 2018, đồng thời tiếp tục triển khai dạy học bộ Tài liệu dạy học địa phương tỉnh Đắk Lắk đối với lớp 7, 8, 9 theo Quyết định số 558/QĐ-SGDĐT ngày 08/8/2018 của Sở GDĐT về việc ban hành Hướng dẫn sử dụng Tài liệu dạy - học địa phương các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc và Tiếng Anh trong trường phổ thông kể từ năm học 2018-2019.

c) Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

Các trường đã triển khai chỉ đạo đến đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học; rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

d) Chất lượng giáo dục: *(Phụ lục đính kèm)*

2.4. Giáo dục thường xuyên

Phòng GDĐT đã xây dựng kế hoạch xã hội học học tập theo chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn các trường tổ chức thực hiện; 13/13 xã, thị trấn tổ chức tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện mô hình "Đơn vị học tập" đối với 47/47 đơn vị trực thuộc và Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị tự đánh giá 100% đạt danh hiệu "Đơn vị học tập".

100% trường thực hiện nghiêm túc công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với CBQL, GV trong đơn vị.

2.5. Chất lượng các cuộc thi, hội thi, các hoạt động khác

Hội thi cấp huyện “Trạng Nguyên Tiếng Việt” trên Internet có 384 em được công nhận; trong đó: giải Nhất: 18 em; giải Nhì: 39 em; giải Ba: 84 em; giải Khuyến khích: 88 em. Cấp tỉnh đạt 139 em, giải Nhất: 3 em; giải Nhì 18 em, giải Ba: 25 em, giải Khuyến khích 93 em. Tham gia cấp quốc gia, đạt giải Tiến sĩ 01 em; giải nhì 01 em. Tiêu biểu cho cuộc thi này có Trường TH Kim Đồng, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Trỗi, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Bé...

Hội thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp huyện đạt 28 em; Giải Nhất: 3 em, giải Nhì: 5 em, giải Ba: 8 em, giải Khuyến khích: 12 em. Dự thi cấp Quốc gia có 14 em hoàn thành tốt vòng thi. Tiêu biểu Trường TH Kim Đồng, Lê Hồng Phong, Võ Thị Sáu...

Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm cấp huyện đạt 217 SKKN, công nhận 160. Trong đó đạt Giải A 04; giải B: 18 và giải C: 138.

Tổ chức thi học sinh giỏi lớp 9 cấp huyện, công nhận 64/146 học sinh, tỷ lệ 43,83%.

III. Xây dựng các điều kiện đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giáo dục

1. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

a) Số lượng: Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 1261 người; trong đó: Cán bộ quản lý: 106 người; Giáo viên: 945 người; Nhân viên: 210 người. Chia ra:

Giáo dục mầm non: 317 người; trong đó: Cán bộ quản lý: 33 người, Giáo viên: 226 người, Nhân viên: 58 người

Giáo dục Tiểu học: 538 người; trong đó: Cán bộ quản lý: 46 người, Giáo viên: 415 người; Nhân viên: 77 người.

Giáo dục Trung học cơ sở: 406 người; trong đó: Cán bộ quản lý: 27 người, Giáo viên: 304 người và Nhân viên: 75 người.

Số giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018 (dạy lớp 1, lớp 2, lớp 6) đầy đủ theo quy định (gồm giáo viên đứng lớp và giáo viên bộ môn).

Tỷ lệ giáo viên/lớp: MN: 1,75; TH: 1,42; THCS: 2,03

Giáo viên trung học cơ sở đủ, tỷ lệ giáo viên/lớp 2,03 (cao hơn 1,9) do có 05/13 trường PTDTBT và PTDTNT. Giáo viên tiểu học thiếu 33 người (giáo viên tiểu học và môn Anh văn); Giáo viên mầm non thiếu 60 người.

b) Chất lượng: CBQL 106 người, trong đó: Đạt chuẩn: 104, Tỷ lệ 98,1, chưa đạt chuẩn 02. Giáo viên: 945 người, trong đó: Đạt chuẩn: 745, Tỷ lệ 78,8%; trên chuẩn 78, tỷ lệ 82,2%.

Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục theo chuẩn, nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng nhu cầu thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Trong năm học đã có 32 cán bộ, giáo viên tham dự lớp Trung cấp lý luận chính trị- hành chính; 339 giáo viên tham gia học chứng chỉ chức danh nghề nghiệp

Công tác xây dựng Đảng hầu hết được ngành và cấp ủy đảng quan tâm, đến nay có 47/47 đơn vị có Chi bộ độc lập, với số đảng viên toàn ngành hiện nay là 732/1210, tỷ lệ 60,49%

Trong năm học, bổ nhiệm lại CBQL 12 người; Nâng lương thường xuyên 6 tháng cuối năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 là 470 người; xét duyệt và đề nghị nâng lương trước hạn cho CBQL, GV: 19 người. Đề nghị nâng phụ cấp TNNG cho 966 người.

Xét đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho: 633 người; trong đó Hạng II 194; Hạng III 439; Chia ra: Mầm non: 156, Tiểu học: 236 , THCS: 241

Hầu hết các trường thực hiện tốt các chế độ chính sách theo quy định hiện hành (lương, phụ cấp ngành, phụ cấp thâm niên, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế...) Đặc biệt, chế độ phụ cấp thâm niên được ngành tổ chức triển khai đồng bộ, kịp thời đúng quy định.

Thực hiện tinh giảm biên chế năm học 2021-2022: 23 trường hợp; nghỉ hưu 17 trường hợp, xin thôi việc: 03 trường hợp.

2. Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục

Phòng GDĐT tham mưu UBND huyện phân bổ hạn mức kinh phí cho GDĐT. Bố trí từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xây dựng nông thôn mới ... và các nguồn vốn khác đầu tư xây dựng 24 phòng học, sửa chữa phòng 111 học cũng như các hạng mục công trình ở các cấp học, mua sắm đồ dùng, thiết bị dạy học thực hiện chương trình GDPT 2018 với tổng trị giá hơn 27 tỷ đồng

Đến cuối năm học 2021-2022 toàn ngành có tổng số 569 phòng học, trong đó: Kiên cố 288 phòng, tỷ lệ 50,6%; bán kiên cố 275 phòng, tỷ lệ 48,4%; phòng tạm, nhờ 06 phòng, tỷ lệ 1,0%; Phòng học bộ môn: 89 phòng, trong đó: Kiên cố 44 phòng, tỷ lệ 49,43%; bán kiên cố 45 phòng, tỷ lệ 50,56 %; trang thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng nhiệm vụ của ngành.

Các đơn vị trường học thực hiện nghiêm túc cơ chế tự chủ tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ về quy định thẩm quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; toàn huyện có 47/47 đơn vị được ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí, chi phí hoạt động.

Chỉ đạo các trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động từ nhiều nguồn lực mua sắm trang thiết bị, xây dựng khuôn viên trường và các công trình phụ trợ khác...trên cơ sở bám sát quy định tại Công văn 1253/SGDĐT-KHTC ngày 25/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu và chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh năm học 2021-2022.

Việc quản lý, khai thác và sử dụng các thiết bị dạy học được các trường quan tâm và sử dụng có hiệu quả. 47/47 trường ứng dụng phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp trong quản lý tài chính. 100% các đơn vị trường học thực hiện công tác kế toán bằng dịch vụ công trực tuyến.

Đến nay toàn huyện đã có 27/47 đạt chuẩn quốc gia; trong đó 09 trường MG; 11 trường TH và 07 trường THCS, tỷ lệ 57,5% (tăng 01 trường so với cùng kỳ).

3. Công tác quản lý chất lượng giáo dục và ứng dụng CNTT

Trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của UBND huyện, đầu năm học, Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường Mầm non huy động trẻ ra lớp, các trường Tiểu học và Trung học cơ sở thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 1 và lớp 6 theo địa bàn phân tuyển tuyển sinh đảm bảo đúng quy trình quy định.

Công tác xét tốt nghiệp THCS các trường thực hiện nghiêm túc đúng quy chế. Kết quả có 1098/1105 học sinh được công nhận tốt nghiệp Trung học cơ sở, tỷ lệ 99,3 %.

Hoàn thành kịp thời hồ sơ, nhập dữ liệu xét tuyển sinh lớp 10 trên hệ thống phần mềm thi tuyển năm học 2022-2023.

Tập trung thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục; đến nay có 47/47 trường MG, TH, THCS đã thực hiện công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục. Thực hiện đầy đủ việc công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo đúng quy định của ngành.

Trong năm học đã triển khai nội dung bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên; triển khai thực hiện tốt hệ thống SMAS sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử; 100 % giáo viên cấp THCS triển khai sử dụng hệ thống sổ điện tử và thường xuyên cập nhật thông tin trong hệ thống điều hành. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học kiểm tra đánh giá; thực hiện tốt việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tình hình phòng chống dịch

Theo số liệu thống kê từ 01/01/2022 đến ngày 06/4/2022, toàn ngành có 527/1261 cán bộ viên chức, người lao động (tỷ lệ 41,79%) và có 1354/17092 trẻ em, học sinh (tỷ lệ 7,92%) dương tính với COVID-19 (f0).

Có 1259/1261 cán bộ viên chức, người lao động (tỷ lệ 99,8 %) được tiêm vắc xin Covid-19 mũi 1; Mũi 2: 1244/1261 người (tỷ lệ 98,7 %); Mũi 3: 1093/1261 người (tỷ lệ 86,7 %); Mũi 4: 986/1261 người (tỷ lệ 78,2%).

Đối tượng từ 5-11 tuổi: - Mũi 1: 9409/10.283 đạt 91,5%
- Mũi 2: 3894/ 10.283 đạt 37,9%.

Đối tượng từ 12-16 tuổi: - Mũi 1: 6230/6237 đạt 99,8%
- Mũi 2: 5794/6237 đạt 92,9%
- Mũi 3: 3638/6237 đạt 58,3%.

5. Công tác kiểm tra nội bộ

Trên cơ sở hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT tạo xây dựng Kế hoạch công tác kiểm tra; hướng dẫn các trường trực thuộc xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2021-2022. Qua kiểm tra theo dõi, việc xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ của các trường có sự chuyển biến tích cực. Kế hoạch đã bám sát hướng dẫn, tập trung vào những nội dung theo điều kiện thực tế của đơn vị. Phòng GD&ĐT đã kịp thời xác minh, làm rõ một số nội dung theo theo đơn hoặc ý kiến phản ánh, kịp thời chấn chỉnh những sai lệch nếu có.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Ngành giáo dục từ huyện đến cơ sở đã chủ động làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác lãnh đạo chỉ đạo nhiệm vụ giáo dục tại địa phương; chủ động, linh hoạt trong tổ chức thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ năm học thích ứng với tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp; thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học và an toàn phòng chống dịch COVID-19; có nhiều giải pháp hỗ trợ học sinh có điều kiện khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Có nhiều cố gắng trong triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; chuẩn bị các điều kiện để tiếp tục triển khai thực hiện trong năm học tiếp theo. Thực hiện tổ chức triển khai các nội dung giáo dục địa phương ở các cấp học; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương trình GDPT 2018;

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chuyển đổi số và cải cách hành chính được đẩy mạnh; đặc biệt đã tổ chức tốt việc dạy học và các hoạt động khác của ngành theo hình thức trực tuyến trong điều kiện ứng phó với dịch bệnh; chất lượng giáo dục đại trà cũng như giáo dục mũi nhọn được khẳng định với kết quả nổi bật (cấp tiểu học); công tác quản lý tiếp tục được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có sự quan tâm và tập trung thực hiện, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Phong trào thi đua được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng.

2. Hạn chế, tồn tại

Dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học và các hoạt động giáo dục. Điều kiện tổ chức dạy học trực tuyến ở một số đơn vị còn nhiều khó khăn. Việc học trực tuyến đối với đối tượng học sinh tiểu học, nhất là đối với lớp 1, lớp 2 còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao; thời gian học tập trực tuyến kéo dài trong bối cảnh các điều kiện thực hiện còn nhiều hạn chế đã ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý của học sinh.

Mặc dù đã có sự quan tâm của các cấp về đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu nhưng do mạng lưới trường lớp, nhiều điểm trường (mầm non và tiểu học), do đó vẫn còn những khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu dạy học.

Vẫn còn tình trạng thiếu giáo viên, nhất là giáo viên mầm non, tiểu học. Tỷ lệ giáo viên các cấp chưa đạt chuẩn về chuyên môn còn cao. Số giáo viên cấp tiểu học lớn tuổi còn nhiều vì vậy việc thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới gặp nhiều lúng túng, khó khăn trong việc thích ứng với phương pháp giảng dạy mới.

Chất lượng giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn có sự chênh lệch so với vùng có điều kiện thuận lợi; vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học.

Cơ sở vật chất một số trường chưa đủ theo quy định, còn thiếu phòng học, phòng chức năng... phần nào ảnh hưởng đến việc thực hiện dạy học học 2 buổi/ngày nâng cao chất lượng dạy và học.

Một số trường học chưa bảo đảm công khai, dân chủ trong công tác quản lý, điều hành dẫn đến tình trạng có đơn thư khiếu nại, kiến nghị.

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
NĂM HỌC 2022-2023**

I. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2022-2023, ngành Giáo dục huyện tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 -2025; Nghị quyết của Huyện ủy, Chương trình của HĐND huyện và Kế hoạch của UBND huyện về đẩy mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2026; Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

Quán triệt và triển khai, nâng cao hiệu quả thực hiện chủ đề năm học 2022-2023: ***“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”***.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023 chủ động, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh, vừa bảo đảm an toàn cho học sinh, giáo viên, vừa củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học, phòng chống dịch bệnh và tai nạn thương tích. Tăng cường tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và an toàn thực phẩm, kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho học sinh; kiện toàn và nâng cao năng lực hệ thống y tế trường học.

Tổ chức, triển khai hiệu quả Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025”; Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất, thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung giáo dục thể chất trong Chương trình GDPT 2018.

2. Tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non trong điều kiện mới và triển khai thí điểm Chương trình Giáo dục mầm non mới. Nâng cao chất lượng thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” và Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”. Phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ em, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; quan tâm phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn và vùng dân tộc thiểu số. Củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên; phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng giáo dục mầm non ngoài công lập.

3. Triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 6, lớp 7. Nâng cao chất lượng lựa chọn cách giáo khoa lớp 4, lớp 8; triển khai thực hiện có hiệu quả tài liệu giáo dục địa phương trong các đơn vị trường học.

Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT 2018 như: chuẩn bị đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục - xóa mù chữ. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình GDPT. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục đại trà các cấp học phổ thông, nhất là đối với giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS; giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ học sinh tốt nghiệp; duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn.

4. Triển khai thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Xây dựng và triển khai kế hoạch về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

5. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và đáp ứng nhu cầu học tập của người dân tộc thiểu số, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Phát triển các phương thức giáo dục hòa nhập, chuyên biệt và bán chuyên biệt để đáp ứng quyền được học tập của người học là người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2019 -2025. Triển khai thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, Chương trình môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2; đẩy mạnh triển khai chương trình môn tiếng Anh hệ 10 năm;

7. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng. Tổ chức nghiêm túc, an toàn, chất lượng các kỳ thi, cuộc thi, hội thi. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh; đổi mới phương thức tuyển sinh; đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các kỳ thi, hội thi.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025; nâng cao chất lượng tự đánh giá của các cơ sở giáo dục, thực hiện đánh giá ngoài kết hợp với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu hoàn thành và vượt chỉ tiêu đề ra; chỉ đạo các nhà trường thông qua kết quả kiểm định chất lượng lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục và công khai chất lượng giáo dục.

8. Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, việc làm cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động để tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn ngành; xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, thực sự gương mẫu, là tấm gương cho học sinh noi theo.

9. Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, dạy học đáp ứng yêu cầu chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên các cấp học và thực hiện

Chương trình GDPT 2018. Thực hiện đào tạo giáo viên gắn với nhu cầu để bảo đảm về cơ cấu, số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Đặc biệt là bố trí đủ giáo viên dạy học các môn Ngoại ngữ và môn Tin học để triển khai Chương trình GDPT 2018 đối với lớp

10. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho GDĐT. Ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDPT 2018; trong đó tập trung cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông ở vùng sâu, vùng xa, vùng đông dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực xã hội hóa đầu tư trong cho giáo dục và đào tạo.

Tiếp tục thực hiện lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia để đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc biệt tại các cơ sở giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Ưu tiên củng cố, phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú.

11. Tiếp tục thực hiện việc rà soát quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục giai đoạn 2018-2025 theo Đề án số: 13/ĐA-UBND ngày 30/10/2018 của UBND huyện M'đrăk về việc sắp xếp tổ chức bộ máy trường, lớp học và công tác xã hội hóa giáo dục Mầm non huyện M'đrăk, tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2021 và những năm tiếp theo

Đẩy mạnh việc phân cấp quản lý và thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục theo quy định. Triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện việc công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo theo quy định tại Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT.

12. Tăng cường chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong GDĐT; tăng cường các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học trực tuyến và trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính.

13. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo nhằm xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, ngăn ngừa và xử lý nghiêm các hành vi sai phạm.

Chú trọng việc kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng; kiểm tra hoạt động dạy thêm, học thêm; kiểm tra, đánh giá hiệu quả đầu tư, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tại các cơ sở giáo dục.

14. Tổ chức các phong trào thi đua thiết thực chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam. Đẩy mạnh thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” gắn với các phong trào thi đua “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

Nâng cao nhận thức về vai trò của công tác thi đua, khen thưởng, coi thi đua là động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chủ động phát hiện, biểu dương và nhân rộng các tấm gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành.

15. Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” và các phong trào thi đua khác của ngành, của huyện bảo đảm thiết thực, hiệu quả; kịp thời khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có

sáng kiến, giải pháp, mô hình sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập.

III. CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

1. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia: Phần đầu cuối năm 2022 đạt 59%, cuối năm 2023 đạt 62%.

2. Tỷ lệ thôn, buôn có trường, lớp mẫu giáo (tính cả học ghép các thôn, buôn): Đạt 100%.

3. Tỷ lệ phòng học kiên cố: Phần đầu đạt 60% vào cuối năm 2022, đạt 65% vào cuối năm 2023.

4. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp (đầu năm học 2022-2023)

- Trẻ nhà trẻ (dưới 36 tháng): 4%;
 - Mẫu giáo (3 - 4 tuổi): 85,6%;
 - Trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo: 100%;
 - Trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%;
 - Trẻ 11 tuổi vào lớp 6: 99 %.
5. Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
- Phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi: Đạt chuẩn;
 - Phổ cập giáo dục tiểu học đạt chuẩn mức độ 3;
 - Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt chuẩn mức độ 1;
 - Xóa mù chữ: đạt chuẩn mức độ 1.

Trên đây là Báo cáo tổng kết năm học 2021-2022, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023. UBND các xã, thị trấn, Phòng GDĐT, các đơn vị trường học căn cứ nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (báo cáo);
- TT. HU, HĐND huyện (báo cáo);
- Các phòng ban liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Thạch

